

Bản án số: **1105/2023/HS-PT**

Ngày 28 tháng 12 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Quang Huy

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Bích Ngân

Bà Đặng Mạnh Cẩm Yến

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đăng Khoa - *Thư ký Toà án;*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thu Hà - *Kiểm sát viên.*

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 914/TLPT-HS ngày 08/11/2023 đối với bị cáo Đỗ Hữu H do có kháng cáo của bị cáo trên đối với Bản án số 106/2023/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Đỗ Hữu H, sinh năm 1964; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn CT, xã VV, huyện CM, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Chăn nuôi; Trình độ học vấn: 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Đỗ Hữu M (đã chết); Con bà Đinh Thị L, sinh năm 1937; Vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1964 và có 05 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 24/3/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội xử phạt 30.000.000 đồng, đến ngày 18/7/2023 bị cáo nộp tiền phạt, chưa được xóa án tích; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/7/2023 đến ngày 14/7/2023; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *Có mặt tại phiên toà.*

*** Bị cáo không kháng cáo và không bị kháng nghị:**

1. Nguyễn Văn L, sinh năm 1971; Nơi ĐKKHKT: Thôn CH, xã VV, huyện CM, thành phố Hà Nội; Con ông Nguyễn Văn Lĩnh và bà Phạm Thị L; Vợ là Đỗ Thị T (đã ly hôn); Con: có 02 con; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày

06/7/2023 đến ngày 15/7/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Trần Văn C, sinh năm 1983; Nơi ĐKHKTT: Thôn TH, xã VV, huyện CM, thành phố Hà Nội; Con ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị H; Vợ, con: Chưa có; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2023.

3. Tường Thị H1 sinh năm 1976; Nơi ĐKHKTT: Thôn LH, xã HD, huyện CM, thành phố Hà Nội; Con ông Tường Văn Q và bà Nguyễn Thị S; Chồng: Trịnh Văn C; Con: có 02 con; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2023.

4. Đỗ Văn T, sinh năm 1985; Nơi ĐKHKTT: Thôn CH, xã VV, huyện CM, thành phố Hà Nội; Con ông Đỗ Văn T và bà Đỗ Thị R; Vợ: Nguyễn Thị M; Con: có 02 con; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/7/2023 đến 10/7/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Nguyễn Thị B, sinh năm 1973; Nơi ĐKHKTT: Thôn TH, xã VV, huyện CM, thành phố Hà Nội; Con ông Nguyễn Văn N và bà Đỗ Thị H; Chồng: Nguyễn Văn C (đã ly hôn); Con: có 04 con; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/7/2023 đến ngày 10/7/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị và không L quan đến kháng cáo của bị cáo Đỗ Hữu H nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/07/2023, các đối tượng gồm: Đỗ Văn T; Trần Văn C; Đỗ Hữu H; Nguyễn Thị B; Tường Thị H1 đến nhà Nguyễn Văn L ở thôn CH, xã VV, huyện CM, TP Hà Nội chơi. Tại đây T, H1, B, H, C cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh tá là được thua bằng tiền tại nhà của L thì được L đồng ý. L lấy 02 bộ tú lơ khơ, trải thảm vải cho các đối tượng làm công cụ đánh bạc. Do chỉ có 04 cửa nên B và H1 góp tiền chung một cửa thay nhau đánh bạc đồng thời thống nhất khi kết thúc buổi chơi sẽ ăn chia tiền thắng thua theo tỷ lệ 1:1. Các Bị cáo thỏa thuận với nhau trong quá trình đánh bạc ai về thứ nhất sẽ được hưởng tiền của những người về nhì, ba, bét lần lượt là 50.000 đồng, 100.000 đồng, 150.000 đồng. Người được “Ủ” thì những người còn lại sẽ phải mất mỗi người 250.000 đồng cho người ù. Ai bị “Móm” (không có “Phôm” nào) thì sẽ tính là về bét, người bị “Móm” hạ bài trước sẽ thắng người bị “Móm” hạ bài sau. Ai bị “Móm” sẽ mất cho người thắng 200.000 đồng. Ai bị mất cây chót thì sẽ mất 200.000 đồng cho người ăn được cây chót. Ngoài ra quá trình đánh bạc ai được ù sẽ bỏ ra 50.000 đồng gọi là tiền gã. Số tiền này L chủ nhà được

hưởng khi kết thúc buổi đánh bạc. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang tham gia đánh bạc thì bị lực lượng Công an vào bắt giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

*** *Vật chứng thu giữ:*** 01 thảm vải; 02 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài; Tổng số tiền thu giữ là 10.500.000 đồng (*trong đó: Tiền dưới chiếu bạc là 7.600.000 đồng (trong đó có 400.000 đồng tiền gà); Thu trên người Đỗ Hữu H là 2.600.000 đồng; Đỗ Văn T là 300.000 đồng*).

*** *Quá trình điều tra, các khai nhận hành vi phạm tội như sau:***

1. *Nguyễn Văn L:* Khoảng 13 giờ 00 ngày 06/07/2023, L là người lấy 02 bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài và trải thảm cho mọi người đánh bạc tại nhà L. Trước khi mọi người đánh bạc L có cho B vay 2.500.000 đồng và cho H1 vay 2.500.000 đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc. Trước khi đánh bạc các đối tượng thống nhất bỏ ra ngoài 50.000 đồng tiền gà. Số tiền gà này L được hưởng khi kết thúc buổi đánh bạc. Quá trình các đối tượng đánh bạc thì L nằm ngủ. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày trong lúc đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an bắt quả tang lập biên bản và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

2. *Đỗ Văn T:* Khai nhận khi tham gia đánh bạc T có 1.500.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc lúc được lúc thua khi bị bắt T để hết tiền xuống chiếu bạc không rõ thắng thua, còn lại 300.000 đồng trên T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an.

3. *Trần Văn C:* Khai nhận nhận khi tham gia đánh bạc C có 2.500.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc lúc được lúc thua, đến khi bị bắt C đã để hết tiền đang cầm trên tay xuống chiếu bạc không rõ thắng thua.

4. *Đỗ Hữu H:* khai nhận khi tham gia đánh bạc H mang theo số tiền 1.500.000 đồng sử dụng hết vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc lúc được lúc thua, khi thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt H để hết tiền đang cầm trên tay xuống chiếu bạc. Còn lại 2.600.000 đồng trên người là tiền sử dụng để đánh bạc H đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an để phục vụ công tác điều tra.

5. *Nguyễn Thị B:* Khi đánh bạc B và H1 vay của L mỗi người 2.500.000 đồng để đánh bạc. B và H1 góp với nhau 5.000.000 đồng cùng nhau đánh bạc và thống nhất kết thúc ván bạc sẽ ăn chia tiền thắng thua tỉ lệ 1:1. Khi bị bắt B để toàn bộ tiền đánh bạc trên người xuống chiếu bạc.

6. *Tưởng Thị H1:* Khi tham gia đánh bạc, H1 vay của L 2.500.000 đồng và B cũng vay của L 2.500.000 đồng. B và H1 thống nhất góp chung 01 cửa thay nhau đánh bạc. H1 và B sử dụng hết số tiền 5.000.000 đồng vay được từ L mục đích dùng toàn bộ vào việc đánh bạc. Khi bị bắt H1 để hết tiền tại chiếu

bạc.

Lời khai nhận tội của các Bị cáo: Nguyễn Văn L, Đỗ Văn T, Trần Văn C, Đỗ Hữu H, Nguyễn Thị B, Trương Thị H1 phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 10.500.000 đồng.

*** *Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 106/2023/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội đã quyết định:***

- *Áp dụng:* khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt Đỗ Hữu H 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/7/2023 đến ngày 14/7/2023.

- Bản án sơ thẩm còn có các quyết định điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/10/2023, bị cáo Đỗ Hữu H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo; Các bị cáo khác không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị bản án sơ thẩm.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị cáo Đỗ Hữu H: Giữ nguyên kháng cáo của mình; khai như đã khai tại phiên tòa sơ thẩm và tại Cơ quan điều tra. Bị cáo công nhận bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội “*Đánh bạc*” là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan. Nay bị cáo đã rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, chỉ xin được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: *Về tố tụng:* Kháng cáo của bị cáo Đỗ Hữu H là hợp lệ, cần được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. *Về nội dung:* Bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội “*Đánh bạc*” là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt của bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Hữu H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo Đỗ Hữu H được làm trong thời hạn luật định, đảm

bảo vệ chủ thể kháng cáo theo Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; hình thức và nội dung đơn kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai của bị cáo Đỗ Hữu H tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo H tại phiên tòa sơ thẩm và lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của bị cáo khác trong cùng vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 06/7/2023, tại nhà ở của Nguyễn Văn L ở thôn CH, xã VV, huyện CM, TP Hà Nội, Nguyễn Văn L đã có hành vi chuẩn bị 01 chiếc thảm vải, 02 bộ tú lơ khơ cho các đối tượng Đỗ Văn T, Trần Văn C, Đỗ Hữu H, Nguyễn Thị B, Tường Thị H1 đánh bạc bằng hình thức “Tá lả” với tổng số tiền đánh bạc là 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng). Bị cáo L được hưởng lợi bất chính 400.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn L, Đỗ Văn T, Trần Văn C, Đỗ Hữu H, Nguyễn Thị B, Tường Thị H1 là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo là những người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo về tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo Đỗ Hữu H:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Đỗ Hữu H có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy:

- Trong vụ án này bị cáo Đỗ Hữu H phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, từ đó xử bị cáo 06 tháng tù.

- Tại cấp phúc thẩm, xét thấy: Bị cáo có bổ đề là Liệt sỹ, cấp sơ thẩm đã nêu trong phần nhận định của bản án, nhưng tại phần quyết định của bản án không áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo là thiếu sót. Vì vậy, cần áp

dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuy có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trên, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ngày 24/3/2021 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ kết án về tội “Đánh bạc”, xử phạt 30.000.000 đồng nhưng bị cáo nộp tiền phạt sau ngày bị bắt trong vụ án này, nên tiền án trên chưa được xoá án tích, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, không đủ điều kiện để hưởng án treo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Mức hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo là phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin được hưởng án treo.

[2.3] Về các nội dung khác

Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Đỗ Hữu H không được chấp nhận nên bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác trong vụ án, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Hữu H về việc xin được hưởng án treo. Giữ nguyên quyết định của Bản án số 106/2023/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với bị cáo Đỗ Hữu H, cụ thể như sau:

+ *Áp dụng:* khoản 1 Điều 321; các điểm s, x khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

+ *Xử phạt bị cáo:* **Đỗ Hữu H 06 (sáu) tháng tù** về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 06/7/2023 đến ngày 14/7/2023.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí: Áp dụng: khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đỗ Hữu H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- TAND quận huyện Chương Mỹ;
- VKSND quận huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS quận huyện Chương Mỹ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Vũ Quang Huy

